

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LG
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2022/HS-ST
Ngày 26-01-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Quỳnh Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Vinh
Ông Chu Quốc Đạt

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Linh- Thư ký Tòa án nhân dân huyện LG.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện LG, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện LG tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 130/2021/TLST-HS ngày 30 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2022/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hà Văn S**; Tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam; Sinh năm 1991; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn C1, xã T5, huyện LG, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Họ và tên bố: Hà Văn N, sinh năm 1964; Họ và tên mẹ: Dương Thị Th, sinh năm 1967; Gia đình có 03 anh em, bản thân là thứ hai; Vợ, con chưa có;

Nhân thân: Ngày 28/3/2013, bị Công an phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang xử phạt hành chính về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy. S đã chấp hành xong ngày 28/3/2013.

Tiền sự: Không có;

Tiền án:

+ Bản án số 17/2014/HSST ngày 28/2/2014, Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang xử phạt 12 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. S chấp hành xong án phạt tù ngày 22/10/2014 và nộp án phí dân sự, hình sự ngày 28/4/2014.

+ Bản án số 48a/2015/HSST ngày 21/5/2015, Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội xử 40 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, S chấp hành xong án phạt tù ngày 17/01/2018 và nộp án phí hình sự ngày 14/8/2018.

+ Bản án số 81/2018/HSTT ngày 21/11/2018, Tòa án nhân dân huyện LG, áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự (tái phạm nguy hiểm), xử 2 năm 6 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. S chấp hành xong án phạt tù ngày 12/01/2021 và nộp án phí hình sự ngày 07/3/2019.

Bị cáo bị đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/10/2021 đến nay. Hiện đang tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang có mặt tại phiên tòa.

-Bị hại:

1. Ông Hà Văn N5, sinh năm 1971 (vắng mặt)

2. Ông Hà Văn Đ, sinh năm 1966 (vắng mặt)

3. Ông Hà Văn L8, sinh năm 1964 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn C1, xã T5, huyện LG, tỉnh Bắc Giang

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Dương Văn L9, sinh năm 1966 (vắng mặt)

2. Bà Trần Thị H3, sinh năm 1986 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố 3, thị trấn K, huyện LG, tỉnh Bắc Giang.

3. Anh Nguyễn Văn G, sinh năm 1990 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố B, thị trấn K, huyện LG, tỉnh Bắc Giang.

4. Chị Trương Thị TH5, sinh năm 1981 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn V, xã HL, huyện LG, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hà Văn S, sinh năm 1991, trú tại thôn C1, xã T5, huyện LG, tỉnh Bắc Giang là đối tượng nghiện ma túy, đã bị Tòa án xét xử nhiều lần về các tội liên quan đến ma túy và sở hữu tài sản, chưa được xóa án tích. Khoảng 0 giờ 30 phút ngày 27/10/2021, tổ công tác Công an xã T5, huyện LG thực hiện tuần tra, kiểm soát phát hiện Hà Văn S có dấu hiệu trộm cắp tài sản ở trên tầng 2 ngôi nhà đang xây dựng của ông Hà Văn N5, sinh năm 1971 ở cùng thôn. Tại Công an xã T5, Hà Văn S viết đơn xin đầu thú và khai N5 bản thân đã thực hiện một số vụ trộm cắp tài sản. Cùng ngày 27/10/2021, Công an xã T5 đã bàn giao Hà Văn S cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện LG để giải quyết theo thẩm quyền. Quá trình điều tra, đã xác định được Hà Văn S thực hiện các vụ trộm cắp tài sản cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào đêm ngày 15 rạng sáng ngày 16/10/2021, S đi bộ lang thang mục đích tìm tài sản để trộm cắp. Khi đi đến nhà ông Hà Văn Đ, sinh năm 1966 ở cùng thôn, S thấy cửa cổng đóng khoá. S trèo tường bờ ao đi vào trong sân rồi vào tầng 1 căn nhà đang xây dựng của gia đình ông Đ lấy được 01 máy đục bê tông màu đỏ và 01 máy cắt cầm tay màu đỏ. S mang các tài sản trên ra

ngoài sân thì thấy 01 chiếc xe mô tô Honda Dream màu nâu BKS 98M1- 155.82 dựng ở đó, chìa khoá vẫn cắm ở ổ khoá điện. S tìm và lấy chum chìa khoá trên bàn uống nước tại sân mang ra mở khoá cổng. Sau đó, S để máy đục bê tông và máy cắt lên xe mô tô rồi dắt ra bên ngoài, mở khoá nổ máy đi đến cửa hàng thu mua phế liệu của anh Dương Văn L9, sinh năm 1966 ở tổ dân phố số 3, thị trấn K, huyện LG, tỉnh Bắc Giang để bán. Tại đây, S bán máy đục bê tông và máy cắt cầm tay cho anh L9 được số tiền 300.000 đồng. S khai: tiếp tục đi chiếc xe mô tô trộm cắp được đến khu vực đường tàu thuộc thị trấn K, huyện LG bán cho một người tên Tuấn, không rõ năm sinh, địa chỉ cụ thể ở đâu được số tiền 4.000.000 đồng. Toàn bộ số tiền trên, S đã mua ma túy sử dụng và chi tiêu cá nhân hết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 118 ngày 01/11/2021 và số 124 ngày 08/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản - UBND huyện LG kết luận: 01 xe mô tô, BKS 98M1-155.82, có giá 14.500.000 đồng; 01 máy đục bê tông màu đỏ, có giá 350.000 đồng; 01 máy cắt cầm tay màu đỏ, có giá 150.000 đồng.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 6 giờ 30 phút ngày 20/10/2021, S đi bộ từ nhà mục đích lên thị trấn K, huyện LG, tỉnh Bắc Giang để mua ma túy sử dụng. Khi đi qua nhà ông Hà Văn L8, sinh năm 1964 ở cùng thôn thấy cổng mở không đóng khoá nên đã nảy sinh ý định vào trộm cắp tài sản. S đi vào trong sân nhà ông L8 thấy tại gian mái vẩy trong sân trước cửa nhà bếp có 01 chiếc xe mô tô Honda Dream màu nâu, BKS 98M7-4788, chìa khoá vẫn cắm ở ổ khoá điện. S tiến lại chiếc xe đó rồi dắt ra ngoài cổng, nổ máy đi đến nhà chị Trần Thị H3, sinh năm 1986 ở tổ dân phố số 3, thị trấn K, huyện LG, tỉnh Bắc Giang. Tại đây, S đặt chiếc xe mô tô làm tin và được chị H3 cho vay số tiền 1.000.000 đồng. Buổi trưa cùng ngày, S quay lại đặt vấn đề muốn bán chiếc xe mô tô nên chị H3 đã gọi điện thoại cho anh Nguyễn Văn G, sinh năm 1990 ở tổ dân phố B, thị trấn K, huyện LG giới thiệu để mua xe của S. Anh G đi đến nhà chị H3 gặp S và mua chiếc xe với giá 4.000.000 đồng. S trả chị H3 1.000.000 đồng vay lúc sáng, còn lại đã mua ma túy sử dụng và chi tiêu cá nhân hết. Khi đặt xe làm tin vay tiền và khi bán xe, S đều không nói cho chị H3 và anh G biết chiếc xe là do trộm cắp mà có.

Ngày 27/10/2021, anh Nguyễn Văn G đã giao nộp cho cơ quan điều tra 01 chiếc xe mô tô Honda Dream màu nâu, BKS 98M7-4788 để trả cho bị hại.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 117 ngày 27/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản- UBND huyện LG kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream màu nâu, BKS 98M7-4788 có giá 8.000.000 đồng.

Vụ thứ ba: Vào đêm ngày 25 rạng sáng ngày 26/10/2021, S rủ đối tượng tên là Dũng, không rõ năm sinh và địa chỉ cụ thể ở đâu đi trộm cắp tài sản. Dũng đồng ý và sử dụng xe mô tô nhãn hiệu Angel màu đỏ, không rõ BKS chở S đi theo sự chỉ dẫn của S. Khi đi đến nhà ông Hà Văn N5, sinh năm 1971 ở cùng thôn với S thì dừng đỗ xe lại. S xuống xe rồi dùng tay tháo dây thép buộc cổng đi vào trong căn nhà đang xây dựng tìm kiếm tài sản trộm cắp còn Dũng đứng bên ngoài trông xe và cảnh giới. S vào trong tầng 1 căn nhà đang xây dựng lấy được các tài

sản gồm: 01 chiếc mô tơ màu xanh nhãn hiệu SINGLE PHASE MOTOR công suất 2,2KW, cũ đã qua sử dụng đặt trên máy trộn bê tông; 01 chiếc xe rửa, bám dính nhiều xi măng, cũ đã qua sử dụng; 01 chiếc kìm cộng L9 màu đen, bám dính nhiều xi măng, trên thân kìm có số 36 và 90, cũ đã qua sử dụng; 01 túi vải, cũ đã qua sử dụng bên trong có: 01 chiếc tô vít dài 24,5cm, tay cầm bọc nhựa màu da cam, cũ đã qua sử dụng; 01 chiếc kìm dài 19cm, tay cầm bọc nhựa màu đỏ đen có chữ MEINFA, cũ đã qua sử dụng; 01 chiếc chông dài 24cm màu trắng, cũ đã qua sử dụng; 01 chiếc chông dài 22cm màu trắng, cũ đã qua sử dụng; 01 chiếc tô vít tay cầm bọc nhựa màu đen, cũ đã qua sử dụng; 01 chiếc cờ lê dài 15cm màu trắng, cũ đã qua sử dụng; 01 chiếc cờ lê dài 14cm, cũ đã qua sử dụng; 01 chiếc kéo dài 14cm, tay cầm bọc nhựa màu xanh, cũ đã qua sử dụng; 01 đôi tăng đơ màu trắng loại M14, cũ đã qua sử dụng; 02 thanh sắt tối màu, cũ đã qua sử dụng loại sắt xây dựng, mỗi thanh sắt dài khoảng 1 mét; 01 túi đinh loại đinh 5cm, gồm đinh cũ và đinh mới, túi đinh có khối lượng khoảng 1kg; 02 cuộn dây điện màu vàng, cũ đã qua sử dụng, mỗi cuộn dây dài khoảng 10 mét. S để toàn bộ tài sản trộm cắp được lên chiếc xe rửa rồi đẩy ra ngoài nhưng không thấy Dũng đâu. S mang tài sản trộm cắp được đến cửa hàng thu mua phế liệu tại thôn Tự Trên, xã HL, huyện LG, tỉnh Bắc Giang của chị Trương Thị TH5, sinh năm 1981 ở thôn V, xã HL, huyện LG, tỉnh Bắc Giang bán được số tiền 660.000 đồng. Toàn bộ số tiền trên, S đã mua ma túy sử dụng và chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 27/10/2021, chị Trương Thị TH5 đã giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện LG các đồ vật, tài sản mua của S như sau: 01 chiếc mô tơ; 01 chiếc xe rửa; 01 chiếc kìm cộng L9 màu đen; 01 túi vải, bên trong có: 01 chiếc tô vít dài 24,5cm, 01 chiếc kìm dài 19cm, 01 chiếc chông dài 24cm màu trắng, 01 chiếc tô vít tay cầm bọc nhựa màu đen, 01 chiếc cờ lê dài 15cm màu trắng, 01 chiếc cờ lê dài 14cm, 01 chiếc kéo dài 14cm, 01 đôi tăng đơ màu trắng loại M14. Đối với 02 cuộn dây điện màu vàng, 01 túi đinh, 02 thanh sắt, chị TH5 sau khi mua của S đã bán cho người không quen biết nên cơ quan điều tra không thu hồi được.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 119 ngày 01/11/2021 và số 125 ngày 08/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản - UBND huyện LG kết luận: 01 (một) chiếc mô tơ màu xanh nhãn hiệu SINGLE PHASE MOTOR công suất 2,2KW, cũ đã qua sử dụng có giá 550.000 đồng; 01 (một) chiếc xe rửa, bám dính nhiều xi măng, cũ đã qua sử dụng có giá 100.000 đồng; 01 (một) chiếc kìm cộng L9 màu đen, bám dính nhiều xi măng, trên thân kìm có số 36 và 90, cũ đã qua sử dụng có giá 150.000 đồng; 01 (một) túi vải, cũ đã qua sử dụng có giá 0 đồng; 01 (một) chiếc tô vít dài 24,5cm, tay cầm bọc nhựa màu da cam, cũ đã qua sử dụng có giá 20.000 đồng; 01 (một) chiếc kìm dài 19cm, tay cầm bọc nhựa màu đỏ đen có chữ MEINFA, cũ đã qua sử dụng có giá 20.000 đồng; 01 (một) chiếc chông dài 24cm màu trắng, cũ đã qua sử dụng có giá 15.000 đồng; 01 (một) chiếc chông dài 22cm màu trắng, cũ đã qua sử dụng có giá 15.000 đồng; 01 (một) chiếc tô vít tay cầm

bọc nhựa màu đen, cũ đã qua sử dụng có giá 10.000 đồng; 01 (một) chiếc cờ lê dài 15cm màu trắng, cũ đã qua sử dụng có giá 15.000 đồng; 01 (một) chiếc cờ lê dài 14cm, cũ đã qua sử dụng có giá 15.000 đồng; 01 (một) chiếc kéo dài 14cm, tay cầm bọc nhựa màu xanh, cũ đã qua sử dụng có giá 10.000 đồng; 01 (một) đôi tăng đơ màu trắng loại M14, cũ đã qua sử dụng có giá 50.000 đồng; 02 thanh sắt tối màu, cũ đã qua sử dụng loại sắt xây dựng, mỗi thanh sắt dài khoảng 1 mét có giá 80.000 đồng; 01 túi đinh loại đinh 5cm, gồm đinh cũ và đinh mới, túi đinh có khối lượng khoảng 1kg có giá 20.000 đồng; 02 cuộn dây điện màu vàng, cũ đã qua sử dụng, mỗi cuộn dây dài khoảng 10 mét có giá 200.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Hà Văn S đã khai N5 toàn bộ hành vi phạm tội Cáo trạng đã nêu.

Cáo trạng số 04/CT-VKS ngày 28/12/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện LG đã truy tố bị cáo Hà Văn S về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt Hà Văn S từ **03** năm **06** tháng đến **04** năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 27/10/2021. Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý tiền án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét, đánh giá một cách khách quan, toàn diện, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử N5 định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Công an huyện LG, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện LG, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp L8 nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy quá trình điều tra đã có đầy đủ lời khai lưu tại hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử.

Căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử, chủ tọa phiên tòa công bố lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong quá trình điều tra tại phiên tòa.

[2] Về căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy: Tại phiên tòa bị cáo đã khai N5 về toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan phù hợp với tang vật thu giữ được về thời gian, không gian, địa điểm nơi xảy ra vụ án và các tài liệu khác có trong hồ sơ. Như vậy đã có đủ cơ sở để kết luận: Hà Văn S đã bị Tòa án xét xử nhiều lần về các tội liên quan đến ma túy và sở hữu tài sản, chưa được xóa án tích. Từ ngày 16/10/2021 đến ngày 27/10/2021, Hà Văn S đã thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào đêm ngày 15 rạng sáng ngày 16/10/2021, tại thôn C1, xã T5, huyện LG; S có hành vi trộm cắp 01 xe mô tô BKS 98M1-155.82, 01 máy khoan, 01 máy cắt cầm tay có tổng trị giá là 15.000.000 đồng là tài sản của ông Hà Văn Đ;

Vụ thứ hai: Vào khoảng 6 giờ 30 phút ngày 20/10/2021, tại thôn C1, xã T5, huyện LG, S có hành vi trộm cắp 01 xe mô tô BKS 98M7 – 4788 trị giá 8.000.000 đồng là tài sản của ông Hà Văn L8;

Vụ thứ ba: Vào đêm ngày 25/10/2021 rạng sáng ngày 26/10/2021, tại thôn C1, xã T5, huyện LG, S có hành vi trộm cắp 01 xe rửa, 01 máy bơm bằng mô tơ, 02 cuộn dây điện, 01 kìm cộng L9, 01 túi đinh, 02 thanh sắt; 01 túi đựng đồ có tổng trị giá là 1.270.000 đồng là tài sản của ông Hà Văn N5.

Tổng giá trị tài sản Hà Văn S trộm cắp được xác định là 24.270.000 đồng (hai mươi bốn triệu hai trăm bảy mươi nghìn đồng).

Hành vi của Hà Văn S đủ yếu tố cấu thành của tội trộm cắp tài sản, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người đủ tuổi, đủ năng L9 trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Việc bị cáo bị truy tố, xét xử với tội danh và điều luật viện dẫn ở trên là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Bị cáo lợi dụng sơ hở của người khác để trộm cắp tài sản nhằm phục vụ cho bản thân. Bị cáo N5 thức được hành vi trộm cắp tài sản là trái pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội nêu trên. Do đó cần pH3 xử lý về hình sự để giáo dục bị cáo trở thành công dân biết tuân thủ pháp luật.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Hội

đồng xét xử thấy:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng phạm tội hai lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã ra đầu thú, nên cần áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo khi lượng hình thể hiện sự khoan hồng của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

Từ những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo nêu trên. HĐXX xét thấy bị cáo nhân thân xấu đã có tiền án về “Tội trộm cắp tài sản” mới ra trại chưa được xóa án tích nay lại tái phạm nguy hiểm, phạm tội nhiều lần nên cần thiết PH3 cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài để giáo dục chung và phòng ngừa riêng.

Về hình phạt bổ sung bằng tiền: Do bị cáo không có nghề nghiệp, bản thân bị cáo không có tài sản riêng nên HĐXX miễn phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo, để bị cáo yên tâm cải tạo sớm có điều kiện trở về làm ăn lương thiện.

Do bị cáo đang bị tạm giam nên HĐXX Quyết định tạm giam bị cáo theo quy định tại Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự để đảm bảo thi hành án.

Đối với anh Dương Văn L9, anh Nguyễn Văn G, chị Trần Thị H3, chị Trương Thị TH5 đều không biết các đồ vật, tài sản mua, N5 làm tin của S là tài sản trộm cắp do vậy không đề cập xử lý đối với anh L9, anh G, chị H3, chị TH5. HĐXX xét thấy là phù hợp với quy định của pháp luật nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Đối với đối tượng tên T6, D do S trình bày không biết rõ nhân thân lai lịch và địa chỉ cụ thể nên cơ quan điều tra không xác định được đối tượng Tuấn, Dũng để làm việc. Khi nào xác minh, làm việc được sẽ xem xét xử lý sau. nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Đối với người bán ma túy cho S, S khai không quen biết do vậy cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra xử lý nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Ông Hà Văn L8, ông Hà Văn Đ, ông Hà Văn N5 và chị Trương Thị TH5, anh Nguyễn Văn G không yêu cầu S PH3 bồi thường gì nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về vật chứng: Ngày 25/11/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện LG đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho ông Hà Văn L8 toàn bộ đồ vật, tài sản thu giữ được HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1, khoản 3 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và L8 phí Tòa án. Buộc bị cáo Hà Văn S chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự; Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt **Hà Văn S 03** (ba) năm **06** (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 27/10/2021.

Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1, khoản 3 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và L8 phí Tòa án.

Buộc bị cáo Hà Văn S pH3 chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày N5 được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH3 thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi N5:

-TAND, VKSND tỉnh Bắc Giang;

-VKSND, CA, Chi cục THADS huyện LG;

-Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;

-Cổng TTĐT Tòa án;

-Bị cáo;

-UBND nơi bị cáo cư trú;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Quỳnh Hoa

-Lưu hồ sơ, VP.

